

BỘN VỊ : CÔNG TY CP CAO SU SAO VÀNG
Địa chỉ : 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý II năm 2010

Mẫu số B 02-DN

PHẦN I: LÃI LỖ

Đơn vị tính : VN đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ		LŨY KẾ 6 THÁNG 2010	LŨY KẾ 6 THÁNG NĂM 2009
			QUÝ II/2009	QUÝ II/2010		
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	302.216.680.311	294.643.837.962	545.852.077.405	504.898.745.752
Trong đó: Doanh thu hàng XK			8.022.540.923	13.510.221.740	28.861.365.449	16.234.888.595
2. Các khoản giảm trừ	03	24	498.529.515	160.695.473	172.192.623	1.264.798.117
+ Chiết khấu thương mại	04					
+ Giảm giá hàng bán	05			2.138.178	2.138.178	9.736.106
+ Hàng bán bị trả lại	06		498.529.515	158.557.295	170.054.445	1.255.062.011
+ Thuế tiêu thụ DB, thuế xuất khẩu phải nộp	07					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	24	301.718.150.796	294.483.142.489	545.679.884.782	503.633.947.635
4. Giá vốn hàng bán	11	25	243.977.726.203	268.439.584.658	494.428.721.945	422.564.941.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		57.740.424.593	26.043.557.831	51.251.162.838	81.069.005.913
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	482.696.803	461.316.263	1.009.734.092	611.661.630
7. Chi phí tài chính	22	26	6.475.554.747	10.492.299.976	18.094.410.889	16.704.259.851
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		5.325.554.747	7.706.971.102	13.909.082.015	14.206.503.994
8. Chi phí bán hàng	24		6.578.744.988	6.831.043.070	9.684.761.446	10.780.005.145
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25		9.206.645.915	7.093.233.229	13.618.038.306	13.931.167.793
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [(30=20+(21-22)-(24+25)]	30		35.962.175.746	2.088.297.819	10.863.686.288	40.255.244.754
11. Thu nhập khác	31		177.049.938	321.401.359	574.552.505	314.600.534
12. Chi phí khác	32		830.302	88.627.301	88.627.301	11.930.302
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		176.219.636	232.774.058	485.925.204	302.670.232
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		36.138.395.382	2.321.071.877	11.349.611.492	40.557.914.986
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	28	4.474.059.159	290.133.985	1.418.701.437	5.028.499.110
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60	28	31.664.336.223	2.030.937.892	9.930.910.055	35.531.415.876

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2010

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Hằng

Đào Thị Hoa



Đang An